

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2020, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 88/2020/TLST- DS, ngày 02 tháng 7 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng C. (C).

Địa chỉ: 108 Trần Hưng Đạo, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đức T – Chủ tịch HĐQT.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Xuân Đ – Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Kon Tum.

(Văn bản ủy quyền số 1107/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 24/12/2018 của Chủ tịch HĐQT Ngân hàng C.

Địa chỉ chi nhánh: 655 Nguyễn Huệ, phường Q, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị L; sinh năm: 1967

Địa chỉ: Thôn 10, xã Đắk H, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Bà Nguyễn Thị L thoả thuận phải trả nợ cho Ngân hàng C tổng số tiền tạm tính đến ngày: 05/8/2020 là: **720.337.328 đồng (Bảy trăm hai mươi triệu, ba trăm ba mươi bảy ngàn ba trăm hai tám đồng).**

Trong đó:

Nợ gốc: 550.000.000 đồng; (*Năm trăm năm mươi triệu đồng*)

Nợ lãi trong hạn: 23.250.000 đồng; (*Hai mươi ba triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng*)

Tiền lãi quá hạn: 147.087.328 đồng. (*Một trăm bốn mươi bảy triệu, không trăm tám bảy ngàn ba trăm hai tám đồng*)

Và tiếp tục tính lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng cho vay từng lần số 753/2017/HĐCVTL/NHCT510 – NGUYỄN THI LIEU ngày 21/9/2017 đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ kể từ ngày 06/8/2020 cho đến khi trả hết toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng. Thời hạn trả nợ: Trả một lần vào ngày 06/9/2020.

Kể từ ngày Ngân hàng C có đơn yêu cầu thi hành án, mà bà Nguyễn Thị L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì hàng tháng bà Nguyễn Thị L còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền theo Hợp đồng cho vay từng lần số 753/2017/HĐCVTL/NHCT510 – NGUYỄN THI LIEU ngày 21/9/2017.

Đến thời hạn trả nợ, bà Nguyễn Thị L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng như cam kết, thì ngân hàng C có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án xử lý các tài sản đã thế chấp tại Ngân hàng để thu hồi nợ theo hợp đồng: Thế chấp quyền sử dụng đất số 1140/HĐTC ngày 15/9/2016. Cụ thể tài sản thế chấp:

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 78, tờ bản đồ số 24, diện tích 404m<sup>2</sup>. Địa chỉ thửa đất: xã Đăk Hring, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T 924402 do UBND huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum cấp ngày 14/11/2001. Chính lý biến động ngày 01/4/2014. Mang tên bà Nguyễn Thị L; Địa chỉ thường trú: Thôn 10, xã Đăk Hring, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 03+04+05, tờ bản đồ số 19. Địa chỉ thửa đất: xã Đăk Hring, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W 111638 do UBND huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum cấp ngày 12/12/2002. Chính lý biến động ngày 25/4/2013; 02/4/2014. Mang tên bà Nguyễn Thị L; Địa chỉ thường trú: Thôn 10, xã Đăk Hring, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

- Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Căn cứ Điều 155, Điều 157, khoản 1 Điều 158 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tổng chi phí xem xét thẩm định là 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) các đương sự phải chịu. Bà Nguyễn Thị L thỏa thuận nhận chịu số tiền này và có trách nhiệm hoàn trả cho Ngân hàng C số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*).

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 3 Điều 144; khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 3; Điều 6; Điều 18; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng

12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các đương sự phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, bị đơn Bà Nguyễn Thị L thỏa thuận nhận chịu toàn bộ:

Bà Nguyễn Thị L phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là: 16.406.746 đồng (*Mười sáu triệu bốn trăm lẻ sáu ngàn bảy trăm bốn sáu đồng*).

Ngân hàng Ngân hàng C không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng C số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 16.042.000 đồng (*Mười sáu triệu, không trăm bốn mươi hai nghìn đồng*) theo biên lai số: AA/2016/0004290 ngày 30/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự: Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TANDCC tại Đà Nẵng;
- Tòa án tỉnh Kon Tum;
- Viện kiểm sát huyện Đắk Hà;
- Chi cục THADS huyện Đắk Hà;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**